

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Dương Bảo Khánh.

2 – Ông Nguyễn Thành Nhật.

**Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tú A - Sinh năm 1986.**

Địa chỉ: Tổ dân phố N, Phường LS, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(*Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

**\* Bị đơn: Anh Ma Đặng B – Sinh năm 1981.**

Địa chỉ: Xóm LĐ, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh.

(*Vắng mặt lần 2 không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hà Thị Tú A trình bày: Chị và anh Ma Đặng B lấy nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường LS, thành phố TN năm 2017, quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Ma Hà F1 – Sinh ngày 14/9/2017. Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản

chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng không sống cùng nhau và đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh B.

Về con chung : Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ma Hà F1, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Ma Đăng B sau khi Tòa án thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh B đến Tòa án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh B trốn tránh không đến, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Tú A, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Đăng B.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hà Thị Tú A được ly hôn anh Ma Đăng B.

- Về con chung: Giao cháu Ma Hà F1 – Sinh ngày 14/9/2017 cho chị Hà Thị Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa chị Hà Thị Tú A và anh Ma Đăng B.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Hà Thị Tú A khởi kiện xin ly hôn anh Ma Đăng B nên chị Hà Thị Tú A là nguyên đơn, anh Ma Đăng B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị A: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh B là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, chị A và anh B kết hôn có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Về nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo chị A là do hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng không sống cùng nhau và đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định anh B và chị A không chung sống cùng nhau và đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Tú A và anh Ma Đăng B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những nhận định này, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Tú A.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị A muốn được nuôi con, cháu Ma Hà F1 lại là nữ đang cùng chung sống với mẹ. Do vậy, cần giao cháu F1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu F1.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hà Thị Tú A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Hà Thị Tú A được ly hôn anh Ma Đăng B.

**2. Về con chung:** Giao cháu Ma Hà F1 – Sinh ngày 14/9/2017 cho chị Hà Thị Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu.

Anh B có quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không bị ai cản trở.

Chị A cùng như các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền và nghĩa vụ của anh B đối với cháu F1.

**3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Hà Thị Tú A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004772 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh và huyện;
- Đương sự;
- UBND P. LS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Hoàng Kim Tuấn**